

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 19/2004/TT-
BLĐTBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2004

THÔNG TƯ CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định

số 41/2002/NĐ-CP ngày 11/4/2002 của Chính

phủ về chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp

lại doanh nghiệp nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung tại

Nghị định số 155/2004/NĐ-CP

ngày 10 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ

Thực hiện Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11/4/2002 của Chính phủ về chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 155/2004/NĐ-CP ngày 10/8/2004 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 41/2002/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung), sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn như sau:

I. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng là công ty nhà nước theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 41/2002/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, bao gồm:

a. Công ty nhà nước thực hiện cơ cấu lại theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Lao động, gồm:

- Công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty nhà nước do Nhà nước quyết định đầu tư và thành lập (Tổng công ty nhà nước do Nhà nước quyết định đầu tư và thành lập sau đây gọi là Tổng công ty) được Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt trong phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Tổng công ty;

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng công ty thực hiện cơ cấu lại được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- Công ty cổ phần được chuyển đổi theo hình thức cổ phần hóa từ công ty nhà nước, đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập, đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty, có phương án cơ cấu lại được Hội đồng quản trị công ty quyết định phê duyệt và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận trong vòng 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp (sau đây gọi là công ty cổ phần trong 12 tháng).
- b. Công ty nhà nước thực hiện cơ cấu lại theo hình thức chuyển đổi sở hữu, gồm:
 - Công ty nhà nước, đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập, đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty chuyển thành công ty cổ phần;
 - Công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty thực hiện giao cho tập thể người lao động;
 - Công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty thực hiện bán;
- c. Công ty nhà nước thực hiện cơ cấu lại theo các hình thức tổ chức lại, gồm:
 - Công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách;
 - Công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;
 - Công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty thực hiện khoán kinh doanh, cho thuê;
- d. Công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty thực hiện phá sản, giải thể;
- đ. Công ty nhà nước; công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty chuyển thành đơn vị sự nghiệp;

e. Công ty thành viên do công ty nhà nước nắm giữ toàn bộ vốn điều lệ của Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thực hiện cơ cấu lại theo quy định tại các tiết a, b, d và đ nói tại điểm 1 này;

f. Nông trường, lâm trường quốc doanh sắp xếp lại theo Nghị quyết số 28/NQ-TW ngày 16/6/2003 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh;

g. Công ty nhà nước thực hiện các hình thức khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

h. Công ty nhà nước thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ trưởng Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật của ngành nghề kinh doanh chính quyết định thành lập chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc chuyển thành công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

(Công ty nhà nước, đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập, đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty sau đây gọi chung là công ty).

(Công ty, đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng công ty, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh sau đây gọi chung là đơn vị).

2. Các đơn vị thực hiện các biện pháp cơ cấu lại theo quy định tại điểm 1 nêu trên được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận phương án sắp xếp lại lao động do cơ cấu lại trong giai đoạn từ ngày 26/4/2002 (thời điểm có hiệu lực thi hành Nghị định số 41/2002/NĐ-CP) đến hết ngày 31/12/2005.

Đối với các đơn vị bị giải thể, phá sản thì lấy ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giải thể hoặc ngày tuyên bố phá sản doanh nghiệp có hiệu lực thi hành nhưng phải trong thời gian từ ngày 26/4/2002 đến hết ngày 31/12/2005.

Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng công ty; nông, lâm trường quốc doanh thì thời gian áp dụng tính từ ngày có hiệu lực thi hành Nghị định số 155/2004/NĐ-CP ngày 10/8/2004 của Chính phủ (6/9/2004) đến hết ngày 31/12/2005

3. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án cơ cấu lại đơn vị là cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, hợp nhất; quyết định chuyển đổi và đa dạng hóa sở hữu, quản lý, được thực hiện theo quy định hiện hành. Đối với đơn vị bị giải thể, phá sản không duyệt phương án cơ cấu lại mà căn cứ quyết định giải thể hoặc tuyên bố phá sản đơn vị của cơ quan có thẩm quyền.

Riêng đối với Công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty có thời gian hoạt động không quá 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp do Hội đồng Quản trị công ty cổ phần quyết định phương án cơ cấu lại theo Điều lệ của công ty và có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định chuyển công ty thành Công ty cổ phần. Trường hợp công ty chuyển thành Công ty cổ phần theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì cơ quan xác nhận lại Bộ, ngành đối với công ty thuộc Bộ, ngành Trung ương quản lý; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với công ty thuộc địa phương quản lý; Hội đồng quản trị Tổng công ty 91 đối với công ty thuộc Tổng Công ty quản lý.

4. Người lao động dôi dư thực hiện hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 41/2002/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bao gồm cả người lao động dôi dư được tuyển dụng vào làm việc tại đơn vị trước ngày 30/8/1990 (thời điểm có hiệu lực thi hành Pháp lệnh hợp đồng lao động) nhưng cho đến thời điểm sắp xếp lại vẫn chưa thực hiện ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản.

5. Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 41/2002/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung là người lao động được tuyển dụng vào làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng mà tại thời điểm sắp xếp lại đơn vị, người lao động và người sử dụng lao động chưa chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động.

6. Thời điểm tuyển dụng đối với người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 41/2002/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung được quy định cụ thể như

sau:

- Đối với người lao động làm việc liên tục trong các cơ quan, đơn vị thì thời điểm tuyển dụng được tính từ ngày bắt đầu làm việc trong khu vực Nhà nước.
- Trường hợp người lao động có thời gian không làm việc trong cơ quan, đơn vị thì thời điểm tuyển dụng được tính là thời điểm tuyển dụng lần cuối cùng làm việc liên tục trong cơ quan, đơn vị.

Ví dụ: Bà Nguyễn Thị A có quá trình làm việc như sau:

- Giai đoạn 1: Ngày 20/6/1976 được tuyển dụng vào làm việc (lần đầu tiên) trong công ty nhà nước và làm việc liên tục đến ngày 20/6/1992.
- Giai đoạn 2: Ngày 1/7/1992 được tuyển dụng vào làm việc trong doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài và làm việc liên tục đến ngày 15/9/1995.
- Giai đoạn 3: Ngày 25/10/1995 được tuyển dụng vào làm việc trong công ty nhà nước và làm việc liên tục đến ngày doanh nghiệp này thực hiện cơ cấu lại và có quyết định nghỉ việc.

Như vậy, thời điểm tuyển dụng vào khu vực nhà nước của Bà Nguyễn Thị A được tính thời điểm tuyển dụng lần cuối cùng là ngày 25/10/1995.

7. Đối với người lao động hoặc cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng công ty thuộc đối tượng áp dụng theo Nghị định số 41/2002/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung như quy định đối với người lao động dôi dư tại công ty nhà nước khi thực hiện các biện pháp cơ cấu lại, nếu thời điểm tuyển dụng vào khu vực nhà nước trước ngày 21/4/1998. Cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng công ty được hưởng chế độ như người lao động đang thực hiện lại hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Trường hợp cán bộ lãnh đạo do cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm mà dôi dư được thực hiện theo Nghị quyết số 09/2003/NQ-CP ngày 28/7/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 16/2000/NQ-CP ngày 18/10/2000 của Chính phủ về việc tinh giảm biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

8. Đối với người lao động thực hiện giao đất, giao rừng của nông, lâm trường quốc doanh nếu thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động được giải quyết theo quy định tại